

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 254-TC/QĐ-BH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Về việc cho phép Tổng công
ty Bảo hiểm Việt Nam tiến hành bảo hiểm tàu và thuyền viên*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 35/CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ (nay là Hội đồng Bộ trưởng) quy định nhiệm vụ quyền hạn trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 155-HĐBT ngày 15-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính; Theo đề nghị của đồng chí Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam tiến hành bảo hiểm:

- Thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu đối với tàu thuyền hoạt động trên sông hồ, vùng nội thủy và lãnh hải Việt Nam.
- Tai nạn thuyền viên
- Rủi ro chiến tranh đối với tàu thuyền hoạt động trên sông hồ, vùng nội thủy và lãnh hải Việt Nam.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này:

- Quy tắc bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu đối với tàu thuyền hoạt động trên sông hồ, vùng nội thủy và lãnh hải Việt Nam.
- Quy tắc bảo hiểm tai nạn thuyền viên.

c. Điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh đối với tàu thuyền hoạt động trên sông hồ, vùng nội thủy và lãnh hải Việt Nam.

d. Biểu phí bảo hiểm tàu thuyền hoạt động trên sông hồ, vùng nội thủy và lãnh hải Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25-5-1990. Các văn bản đã ban hành có liên quan trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các đồng chí Tổng Giám đốc Công ty Bảo hiểm Việt Nam. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY TẮC

BẢO HIỂM THÂN TÀU, TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU ĐỐI VỚI TÀU THUYỀN HOẠT ĐỘNG TRÊN SÔNG HỒ, VÙNG NỘI THỦY VÀ LÃNH HẢI VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 254/TCQĐ-BH ngày
25-5-1990 của Bộ Tài chính)*

CHƯƠNG I

ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1. Tất cả những chủ tàu thuyền hoạt động trên sông hồ, vùng nội thủy và lãnh hải Việt Nam, không phân biệt thành phần kinh tế đều có thể tham gia bảo hiểm tại Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam hoặc các Công ty Bảo hiểm đặt tại địa phương về:

1. Thân tàu, thuyền (bao gồm: vỏ, máy móc và các trang thiết bị hàng hải).
2. Trách nhiệm dân sự của chủ tàu thuyền.

Tuỳ theo yêu cầu của người hoặc tổ chức tham gia bảo hiểm (gọi tắt là người được bảo hiểm), Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (gọi tắt là BAOVIET) có thể nhận bảo hiểm một hoặc cả hai loại bảo hiểm nói trên theo thời hạn hoặc theo chuyến hành trình.

Điều 2. Tàu thuyền nói trong quy tắc này bao gồm các loại phương tiện tự hành hoặc không tự hành dùng để chuyên chở hàng hoá, hành khách, nguyên liệu hoặc chuyên dùng để lai dắt hoạt động trên sông hồ, vùng nội thủy và lãnh hải Việt Nam.

CHƯƠNG II

PHẠM VI TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 3. Phạm vi trách nhiệm bảo hiểm thân tàu thuyền:

Người được bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm thân tàu thuyền theo một trong hai điều kiện bảo hiểm (A) hoặc (B) dưới đây:

A. BẢO HIỂM MỌI RỦI RO ĐỐI VỚI THÂN TÀU THUYỀN (M.R.R.)

Với điều kiện này, BAOVIET nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Tồn thất toàn bộ hoặc tổn thất bộ phận xảy ra đối với thân tàu thuyền được bảo hiểm do những nguyên nhân trực tiếp sau đây:

- a. Đâm va với tàu thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước;
- b. Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định (trừ bom mìn và thuỷ lôi) cầu, phà, đá, công trình đê đập, kè, cầu cảng;
- c. Cháy nổ ngay trên tàu thuyền hoặc ở nơi khác;
- d. Vứt bỏ tài sản khỏi tàu trong trường hợp cần thiết và hợp lý;
- đ. Mất tích;
- e. Động đất, sục lở, núi lửa, phun, mưa đá hay sét đánh;
- f. Bão tố, sóng thần, gió lốc;
- g. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ di chuyển hàng hoá, nguyên nhiên liệu vật liệu hoặc khi tàu thuyền đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xuống;
- h. Nổ nồi hơi, gãy trục cơ hoặc hư hỏng do khuyết tật ngầm gây ra với điều kiện kiểm tra giám định bình thường không thể phát hiện được;
- i. Sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thuỷ thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là người được bảo hiểm.

2. Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:

- a. Hạn chế tổn thất trợ giúp hay cứu hộ hoặc chi phí tố tụng đã được BAOVIET đồng ý trước;
- b. Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm;

- c. Đóng góp tổn thất chung do phải hy sinh vứt bỏ tài sản, hàng hoá chuyên chở để cứu tàu thuyền;
- d. Kiểm tra đáy tàu thuyền sau khi mắc cạn kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

B. BẢO HIỂM TỔN THẤT TOÀN BỘ ĐỐI VỚI THÂN TÀU THUYỀN (T.T.T.B.)

Với điều kiện này BAOVIET nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) xảy ra đối với thân tàu thuyền được bảo hiểm do những nguyên nhân trực tiếp sau đây:

- a. Đâm va với tàu thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước;
- b. Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định (trừ bom mìn và thuỷ lôi), cầu, phà, đá, công trình đê đập, kè, cầu cảng;
- c. Cháy nổ ngay trên tàu thuyền hoặc ở nơi khác;
- d. Mất tích;
- đ. Động đất, sụt lở, núi lửa phun, mưa đá hay sét đánh;
- e. Bão tố, sóng thần, gió lốc;
- f. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển hàng hoá, nguyên nhiên vật liệu hoặc khi tàu thuyền đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng;
- g. Sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thuỷ thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là người được bảo hiểm.

Điều 4. Phạm vi trách nhiệm bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu thuyền.

Với loại bảo hiểm này BAOVIET nhận trách nhiệm bồi thường:

- 1. Những chi phí thực tế phát sinh từ tai nạn của tàu thuyền được bảo hiểm mà chủ tàu thuyền phải chịu trách nhiệm dân sự theo luật pháp cũng như theo quyết định của Toà án gồm:
 - a. Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra;
 - b. Chi phí thấp sáng, đánh dấu, phá huỷ, trục vớt, di chuyển xác tàu thuyền được bảo hiểm bị đắm theo yêu cầu của chính quyền địa phương;
 - c. Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn;

- d. Chi phí liên quan tới việc tố tụng, tranh chấp khiếu nại về trách nhiệm dân sự.
2. Những khoản chi phí mà chủ tàu thuyền phải chịu trách nhiệm bồi thường theo luật định đối với tính mạng, sức khoẻ thương tật hoặc các tổn thất vật chất đối với thủy thủ, thuyền viên trên tàu thuyền được bảo hiểm.
3. Phân trách nhiệm mà chủ tàu thuyền phải gánh chịu do tàu thuyền được bảo hiểm gây ra làm:
- a. Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè cống, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động;
 - b. Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải thuyền viên trên tàu được bảo hiểm);
 - c. Mất mát, hư hỏng hàng hoá, tài sản chuyên chở trên tàu thuyền được bảo hiểm (loại trừ hư hỏng, mất mát do những hành vi ăn cắp hoặc thiếu hụt tự nhiên).

4. Trách nhiệm đâm va.

Bao gồm những chi phí phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác, mà chủ tàu có trách nhiệm theo pháp luật phải bồi thường cho người khác về:

- 1. Thiệt hại hư hỏng tàu khác hay tài sản trên tàu ấy;
- 2. Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu khác hay tài sản trên tàu ấy.
- 3. Tổn thất chung, cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu khác hay tài sản trên tàu ấy;
- 4. Trục vớt, di chuyển hoặc phá huỷ xác tàu ấy;
- 5. Thuyền viên trên tàu ấy bị chết hoặc bị thương;
- 6. Tẩy rửa ô nhiễm do tàu ấy gây ra.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của người bảo hiểm về trách nhiệm đâm va cho mỗi vụ không vượt quá giá trị tàu tham gia bảo hiểm.

Điều 5. Mở rộng phạm vi bảo hiểm.

- 1. BAOVIET cũng nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất đối với tàu thuyền được bảo hiểm xảy ra trong trường hợp:
 - a. Lai dắt và trợ giúp tàu thuyền khác khi gặp tai nạn hoặc lai dắt theo tập quán. Những hư hỏng mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong trường hợp này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm phần chi phí sửa chữa những hư hỏng, bù đắp những mất mát và tổn thất vật chất mà người